

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I – Đề số 1**Môn: Khoa học tự nhiên 8****Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ giữa học kì I của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 8.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận KHTN.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của giữa học kì I – chương trình KHTN 8.

I. Trắc nghiệm (6 điểm)**Câu 1:** Dụng cụ hình vẽ dưới đây có tên là gì?

- A. ống nghiệm B. cốc thủy tinh C. ống đong D. Bình tam giác

Câu 2. Trong số những quá trình dưới đây, cho biết có bao nhiêu quá trình xảy ra biến đổi hóa học?

- (a) Khi mở nút chai nước giải khát loại có ga thấy bọt khí sủi lên
 (b) Hòa tan vôi sống vào nước được vôi tôi (calcium hydroxide)
 (c) trứng gà để lâu ngày bị hỏng, có mùi khó chịu
 (d) Hòa tan đường vào cốc nước thấy đường tan ra

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 3. Câu nào sau đây đúng?

- A. Trong phản ứng hóa học, các nguyên tử bị phá vỡ
 B. Trong phản ứng hóa học, liên kết trong các phân tử bị phá vỡ
 C. Trong phản ứng hóa học, liên kết trong các phân tử không bị phá vỡ
 D. Trong phản ứng hóa học các phân tử được bảo toàn

Câu 4. Phản ứng nào sau đây là phản ứng tỏa nhiệt?

- A. Phản ứng nung đá vôi CaCO_3
 B. Phản ứng hòa tan viên C vào nước
 C. Phản ứng đốt cháy khí gas
 D. Phản ứng phân hủy đường

Câu 5. Số phân tử có trong 0,002 mol phân tử I_2

- A. $\approx 12 \cdot 10^{21}$
 B. $\approx 24 \cdot 10^{21}$
 C. $\approx 12 \cdot 10^{22}$

D. $\approx \{24.10^{20}\}$

Câu 6. Tính khối lượng (theo đơn vị gam) của 0,15 mol Fe

- A. 6,4g B. 9g C. 8,4g D. 5,6g

Câu 7. Khí nào sau đây nhẹ hơn không khí?

- A. O₂ B. Cl₂ C. CO₂ D. N₂

Câu 8. Chất nào sau đây là acid?

- A. NH₄Cl B. NaOH C. HCl D. CH₄

Câu 9. Chất nào sau đây có pH > 7

- A. NaNO₃ B. Ba(OH)₂ C. CH₃COOH D. KCl

Câu 10. Than cháy trong bình khí oxygen nhanh hơn cháy trong không khí. Yếu tố đã làm tăng tốc độ của phản ứng này là

- A. tăng nhiệt độ. B. tăng nồng độ.
C. tăng diện tích bề mặt tiếp xúc. D. dùng chất xúc tác.

Câu 11. ở 25°C, 250 gam nước có thể hòa tan tối đa 80 gam KNO₃, độ tan của KNO₃ ở 25°C là

- A. 32 gam/ 100 gam H₂O
B. 36 gam/ 100 gam H₂O
C. 80 gam/ 100 gam H₂O
D. 40 gam/ 100 gam H₂O

Câu 12. Đốt cháy hoàn toàn 6,2 g phosphorus (P), thu được khối lượng oxide P₂O₅ là

- A. 14,2 g. B. 28,4 g.
C. 11,0 g. D. 22,0 g.

II. Tự luận

Câu 1. Hoàn thành phương trình sau

- (1) $P + \dots \rightarrow P_2O_5$
(2) $\dots + HCl \rightarrow MgCl_2 + H_2$
(3) $\dots(OH)_2 + H_2SO_4 \rightarrow BaSO_4 + H_2O$
(4) $Na_2O + HNO_3 \rightarrow \dots + \dots$

Câu 2. Vôi tôi (Ca(OH)₂) thu được khi cho vôi sống (CaO) tác dụng với nước, phản ứng này gọi là tôi vôi. Ca(OH)₂ là một chất rắn tinh thể không màu hoặc dạng bột trắng.

Thả một viên vôi sống vào cốc thủy tinh lớn đựng nước, vôi sống tan ra và cốc nước nóng lên rất nhanh, tạo ra một dung dịch trong suốt không màu, gọi là nước vôi trong. Nếu lượng vôi sống nhiều, cốc nước sẽ sôi lên và tạo ra chất lỏng đục trắng, gọi là sữa vôi. Trong sữa vôi có các hạt calcium hydroxide nhỏ mịn chưa tan hết, lơ lửng trong nước ở dạng huyền phù.

- a) Viết PTHH của phản ứng giữa vôi sống và nước, cho biết chất nào là chất phản ứng, chất nào là sản phẩm?
b) Nhận xét về mối liên hệ giữa khối lượng vôi sống, nước đã phản ứng và vôi tôi được tạo thành.
c) Nếu khối lượng vôi sống là 6,72 g, khối lượng nước phản ứng là 2,16 g thì khối lượng vôi tôi thu được là

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiai